

Số: /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà
cho người lao động trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình;

Thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động (sau đây gọi tắt là Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg).

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp và người lao động quay trở lại thị trường lao động trên địa bàn tỉnh nhằm phục hồi, phát triển nhanh hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của người lao động.

2. Yêu cầu

- Tổ chức thực hiện hỗ trợ đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng; đầy đủ, kịp thời, không trùng, sót đối tượng theo quy định tại Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

- Hỗ trợ tổ chức và cá nhân trong việc lập hồ sơ, giải quyết hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động; hạn chế tiếp xúc trực tiếp để đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19.

II. NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

1. Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

2. Không hỗ trợ đối với người lao động không đề nghị được hỗ trợ.

3. Trường hợp người lao động làm việc theo hợp đồng lao động cho nhiều người sử dụng lao động thì được hỗ trợ tại nơi tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

4. Mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ 01 lần trong 01 tháng và không quá 03 tháng.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hỗ trợ người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp

a) Đối tượng, điều kiện hỗ trợ

Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- Ở thuê, ở trọ trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022.

- Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên được giao kết và bắt đầu thực hiện trước ngày 01 tháng 4 năm 2022.

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

- Trường hợp người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc thì phải có tên trong danh sách trả lương của doanh nghiệp của tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

b) Mức, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả

- Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/người/tháng.

- Thời gian hỗ trợ: Tối đa 3 tháng.

- Phương thức chi trả: Hằng tháng.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg (sau đây gọi là Mẫu số 02).

- Trường hợp trong danh sách có người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì hồ sơ đề nghị cần có thêm bản sao danh sách trả lương của tháng liền kề trước thời điểm doanh nghiệp lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

d) Trình tự, thủ tục thực hiện

- Người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg (sau đây gọi là Mẫu số 01) và chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg để gửi doanh nghiệp tổng hợp.

- Trên cơ sở đề nghị của người lao động, doanh nghiệp tổng hợp danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 02 và niêm yết công khai tại nơi làm việc ít nhất 03 ngày làm việc.

Trường hợp có ý kiến phản ánh về đối tượng và điều kiện hỗ trợ, doanh nghiệp tiến hành xác minh đảm bảo đúng đối tượng và điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg trong vòng 02 ngày làm việc.

- Doanh nghiệp gửi danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 02 đến cơ quan Bảo hiểm xã hội để xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực thông tin của người lao động quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg. Doanh nghiệp lập danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo từng tháng và có thể đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận gộp 02 tháng hoặc 03 tháng.

Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động.

- Doanh nghiệp gửi hồ sơ theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh. Doanh nghiệp có thể gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ gộp 02 tháng hoặc 03 tháng.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 15 tháng 8 năm 2022.

- Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ.

Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, doanh nghiệp thực hiện chi trả cho người lao động.

2. Hỗ trợ người lao động quay trở lại thị trường lao động

a) Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh tại khu công nghiệp, khu chế xuất hoặc khu vực kinh tế trọng điểm được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- Ở thuê, ở trọ trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022.

- Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng trở lên được giao kết và thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022, trừ hợp đồng lao động giao kết tiếp nối của hợp đồng lao động đã giao kết và thực hiện trước đó.

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan bảo hiểm xã hội) tại tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

Trường hợp người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, người lao động mới tuyển dụng và có giao kết hợp đồng lao động nhưng chưa có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan Bảo hiểm xã hội thì phải có tên trong danh sách trả lương của người sử dụng lao động của tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

b) Mức, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả

- Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/tháng.
- Thời gian hỗ trợ: Tối đa 3 tháng.
- Phương thức chi trả: Hằng tháng.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg (sau đây gọi là Mẫu số 03).

- Trường hợp trong danh sách có người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, người lao động mới tuyển dụng và có giao kết hợp đồng lao động nhưng chưa có tên trong danh sách tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của cơ quan Bảo hiểm xã hội thì hồ sơ đề nghị hỗ trợ cần có thêm bản sao danh sách trả lương của tháng liền kề trước thời điểm người sử dụng lao động lập danh sách lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà.

d) Trình tự, thủ tục thực hiện

- Người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 01 và chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày để gửi người sử dụng lao động tổng hợp.

- Trên cơ sở đề nghị của người lao động, người sử dụng lao động tổng hợp danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 03 và niêm yết công khai tại nơi làm việc ít nhất 03 ngày làm việc.

Trường hợp có ý kiến phản ánh về đối tượng và điều kiện hỗ trợ, người sử dụng lao động tiến hành xác minh đảm bảo đúng đối tượng và điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg trong vòng 02 ngày làm việc.

- Trước ngày 15 hằng tháng, người sử dụng lao động gửi danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà theo Mẫu số 03 đến cơ quan Bảo hiểm xã hội để xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Người sử dụng lao động chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực thông tin của người lao động quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 8 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan Bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động.

- Người sử dụng lao động gửi hồ sơ theo quy định tại Điều 10 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh. Thời gian tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 15 tháng 8 năm 2022.

Trường hợp người sử dụng lao động là hộ kinh doanh thì gửi kèm theo đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà của người lao động theo Mẫu số 01.

- Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ.

Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, người sử dụng lao động thực hiện chi trả cho người lao động.

3. Nguồn kinh phí

- Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách địa phương và ngân sách Trung ương hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định tại Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan triển khai Kế hoạch tới các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; phối hợp tuyên truyền, giải đáp trong quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho người lao động theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định tại Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg. Kịp thời phát hiện, đề xuất UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện. Xử lý hoặc báo cáo đề xuất xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm liên quan đến việc tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ cho người lao động.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí, phân bổ ngân sách để đảm bảo thực hiện chính sách hỗ trợ; hướng dẫn thực hiện việc thanh, quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định pháp luật hiện hành.

- Tổng hợp kết quả chi trả hỗ trợ các đối tượng (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước), báo cáo UBND tỉnh xem xét, đề nghị Bộ Tài chính bổ sung kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương để thực hiện chính sách theo quy định.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện tại các địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh,...

3. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành chức năng nắm bắt tình hình, kiểm tra, xác minh thông tin đối tượng được hỗ trợ trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo việc hỗ trợ đúng đối tượng, phát hiện và xử lý nghiêm minh các tổ chức, cá nhân vi phạm, lợi dụng, trục lợi chính sách hỗ trợ người lao động.

4. Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh, Liên minh các Hợp tác xã tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bắc Ninh

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến tới các doanh nghiệp, người sử dụng lao động và người lao động làm việc trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh nắm rõ chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động; hướng dẫn doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền quản lý lập hồ sơ người lao động đủ điều kiện gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội xác nhận và gửi tới UBND các huyện, thành phố để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Ninh

- Tuyên truyền, hướng dẫn người sử dụng lao động, người lao động đủ điều kiện được hỗ trợ thực hiện các thủ tục hồ sơ liên quan đến việc xác nhận về bảo hiểm xã hội.

- Tiếp nhận danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ do người sử dụng lao động gửi tới, thực hiện việc xác nhận tình trạng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động theo quy định tại Khoản 3, Điều 7 và Khoản 3, Điều 11 của Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở, các cơ quan, đơn vị có ấn phẩm xuất bản trên địa bàn tỉnh tuyên truyền đầy đủ, kịp thời về mục đích, ý nghĩa và nội dung của chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo các điều kiện kỹ thuật của Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, đáp ứng yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định; hỗ trợ các Sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân xử lý những vướng mắc về kỹ thuật khi tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

7. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ

Chỉ đạo, định hướng tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu và các hình thức phù hợp để người lao động, người sử dụng lao động và người dân biết, hiểu rõ chủ trương, chính sách, đối tượng được hỗ trợ theo quy định.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tỉnh

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung chính sách hỗ trợ người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg tới các tổ chức, đoàn viên, hội viên thuộc tổ chức thẩm quyền quản lý. Phối hợp triển khai và giám sát việc thực hiện chính sách theo quy định.

9. UBND các huyện, thành phố

- Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến các tổ chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, người sử dụng lao động và người lao động trên địa bàn về chính sách hỗ trợ của Chính phủ và kế hoạch của UBND tỉnh về tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

- Xây dựng Kế hoạch và triển khai tổ chức thực hiện chính sách phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế tại địa phương. Chú trọng công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ cho người lao động đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với lực lượng Công an cập nhật, kiểm tra xác minh thông tin đối tượng được hỗ trợ trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo việc hỗ trợ đúng đối tượng, tránh trùng lặp, lợi dụng chính sách để trục lợi, vi phạm pháp luật.

- Tiếp nhận hồ sơ đề nghị theo quy định tại Điều 6, Điều 10 - Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg do người sử dụng lao động gửi tới, tổ chức thẩm định, lập danh sách đối tượng đủ điều kiện được hỗ trợ trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt. Trường hợp đối tượng không đủ điều kiện được hỗ trợ thì UBND cấp huyện thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo quyết định phê duyệt của UBND tỉnh. Giám sát các đơn vị, doanh nghiệp, người sử dụng lao động thực hiện chi trả cho người lao động đảm bảo đúng đối tượng, đầy đủ, kịp thời.

10. Người lao động và người sử dụng lao động

- Người lao động phải kê khai trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung kê khai.

- Người sử dụng lao động:

+ Tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà đến người lao động.

+ Tổng hợp, lập danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà đảm bảo chính xác, minh bạch về đối tượng và điều kiện hưởng quy định tại Điều 4, Điều 8 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg.

+ Bảo quản, lưu trữ đơn đề nghị hỗ trợ thuê nhà của người lao động tối thiểu 5 năm.

+ Thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 7, Điều 11 Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg làm cơ sở cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định danh sách và kinh phí hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động.

+ Thực hiện chi trả tiền hỗ trợ thuê nhà cho người lao động; thanh, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Các Sở, ngành chức năng, UBND các huyện, thành phố tập hợp báo cáo tiến độ, kết quả tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ về Sở Lao động- Thương binh và Xã hội trước ngày 20 hằng tháng.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 25 hằng tháng.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh các khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTB&XH (báo cáo);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các CNNC;
 Công TT điện tử tỉnh;
- Lưu: VP, KGVX_(NTT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Quốc Tuấn

Phụ lục

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày ngày /4/2022
của UBND tỉnh Bắc Ninh)*

Mẫu số 01	Đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà
Mẫu số 02	Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà <i>(Đối với người lao động đang làm việc)</i>
Mẫu số 03	Danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà <i>(Đối với người lao động quay trở lại thị trường lao động)</i>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ
Tháng.....năm 2022

1. Họ và tên:..... 2. Giới tính: Nam Nữ
3. Ngày, tháng, năm sinh:../.../... 4. Số sổ bảo hiểm xã hội (nếu có):.....
5. Số CCCD/CMND:.....Ngày cấp:../.../.....Nơi cấp:.....
6. Nơi đăng ký thường trú:.....
.....
7. Thông tin về hợp đồng lao động và nơi đang làm việc:
- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....
.....
 - Địa chỉ làm việc:.....
 - Loại hợp đồng lao động: Không xác định thời hạn Xác định thời hạn
 - Thời điểm giao kết hợp đồng lao động: Ngày...../...../.....
 - Thời điểm bắt đầu thực hiện hợp đồng lao động: Ngày...../...../.....
8. Thông tin nơi ở thuê, ở trọ tháng.....năm 2022:
- Tên chủ cơ sở cho thuê, trọ:.....Số CCCD/CMND:.....
 - Địa chỉ¹:.....
.....
 - Thời gian ở thuê, ở trọ: Bắt đầu từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../.....

9. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022, Tôi chưa nhận tiền hỗ trợ của tháng..... và chưa nhận quá 3 tháng. Căn cứ các quy định tại

¹ Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố.

Quyết định số.../2022/QĐ-TTg, Tôi đề nghị được hỗ trợ tiền thuê nhà của tháng.....năm 2022 theo chính sách hỗ trợ cho đối tượng²:

- Người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp³
 Người lao động quay trở lại thị trường lao động⁴

Nếu được hỗ trợ, Tôi đề nghị được nhận tiền qua hình thức⁵ sau:

- Tài khoản (Tên tài khoản:....., Số tài khoản:.....
 tại Ngân hàng.....)
 Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 2022

**XÁC NHẬN CỦA CHỦ CƠ SỞ
 CHO THUÊ, CHO TRỢ**

(Ký, ghi rõ họ tên, số điện thoại)

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
 (Ký, ghi rõ họ tên)

² Lựa chọn và tích (X) vào tương ứng với nội dung.

³ Có HĐLĐ được giao kết và thực hiện trước ngày 01/4/2022.

⁴ Có HĐLĐ được giao kết và thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/6/2022.

⁵ Lao động làm việc trong doanh nghiệp tích (X) vào và ghi thông tin Tài khoản; lao động làm việc trong hợp tác xã, hộ kinh doanh lựa chọn và tích (X) vào tương ứng với lựa chọn và ghi thông tin.

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ
Tháng năm 2022

(Dành cho người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận/huyện/thị xã/thành phố

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Số đăng ký kinh doanh:.....
3. Địa chỉ:.....
4. Điện thoại liên hệ:.....E-mail:.....
5. Tài khoản: Số tài khoản.....tại Ngân hàng.....

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ

TT	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trọ ¹	Hợp đồng lao động		Số sổ BHXH	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1										
2										
....										
	Cộng	X	X	X	X	X				X

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:))

¹ Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố.

**III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG
THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN
THUÊ NHÀ**

TT	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà thuê, nhà trợ ¹	Hợp đồng lao động		Số thứ tự trong bảng lương	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1										
2										
....										
	Cộng	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx		xxx	xxx	x

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:)

....., ngày tháng năm 2022

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký tên và đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

BẢO HIỂM XÃ HỘI

(Đối với mục II)

(Ký tên và đóng dấu)

TÊN DOANH NGHIỆP/
HỢP TÁC XÃ/HỘ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ
Tháng năm 2022
(Đối với người lao động quay trở lại thị trường lao động)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận/huyện/thị xã/thành phố

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- Tên doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh:.....
- Mã số thuế/số đăng ký kinh doanh:.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại liên hệ:.....E-mail:.....
- Tài khoản: Số tài khoản.....tại Ngân hàng.....

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ

TT	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà trọ ¹	Hợp đồng lao động		Số sổ BHX H	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1										
2										
....										
	Cộng	XXX	XXX	XXX	XXX	XXX		XXX	XXX	XXX

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:.....)

¹ Ghi cụ thể số nhà, tổ, tên đường/phố, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố.

**III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG
THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC/MỚI ĐƯỢC TUYỂN DỤNG
ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN THUÊ NHÀ**

TT	Họ và tên	Số CCCD/ CMND	Địa chỉ nhà trọ ¹	Hợp đồng lao động		Số thứ tự trong bảng lương	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản ngân hàng		Ghi chú
				Loại hợp đồng	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ			Số tài khoản	Tên ngân hàng	
1										
2										
....										
	Cộng	xxx	xxx	xxx	xxx	xxx		xxx	xxx	xxx

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:.....)

.....,ngày tháng năm 2022

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

BẢO HIỂM XÃ HỘI

(Đối với mục II)

(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/HỢP TÁC

XÃ/HỘ KINH DOANH

(Ký tên và đóng dấu)